TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VY** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST
Ngày 08 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung

Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố VY.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/HS- ST ngày 12 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 60/2019/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1987, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn CC, xã QL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề ngH1: Không; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân M (đã chết) và bà Lê Thị Thu H; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không. Tiền án: 02. + Tại bản án số 47/2009/HSST ngày 22/9/2009, Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Xuân Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Trị giá tài sản trộm cắp là 7.833.000đ. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự trong hình sự Đ thi hành xong vào tháng 3/2012. + Tại bản án số 57/2013/HSST ngày 29/7/2013, Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Xuân Đ 01 năm 03 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", phạm tội ngày 01/8/2011. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.000.000đ. Đ chấp hành án xong, ra trại ngày 14/7/2014. Về số tiền phải truy thu sung quỹ Nhà nước hiện nay Đ vẫn chưa thi hành xong. Nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự (Trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.455.930đ – do bị cáo có tiền án về tội chiếm đoạt chưa được

xóa án tích), thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; Bản án số: 26/2019/HS-ST, Ngày 27 tháng 02 năm 2019 Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc,xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ: 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng của Bản án Hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/11/2018; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án mà bản án số 26/2019/HS-ST, ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử (có mặt).

Người bị hại: Anh Lê Tiến Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: VTĐ, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Anh Đ1, sinh năm 1968 ở tại xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, Nguyễn Xuân Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TIANMA, BKS 30Z-8123 đem theo chiếc kìm cộng lực chở đối tượng H1 (không rõ họ tên đầy đủ, năm sinh, địa chỉ cụ thể) đi từ BX lên khu vực phường KQ, thành phố VY để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực phố ĐT, phường KQ, Đ phát hiện 01 chiếc xe lôi của anh Lê Tiến Th được xích vào gốc cây trên vỉa hè không có người trông giữ, nhưng do lúc này trên đường vẫn còn nhiều người qua lại nên Đ và H1 đi đến quán ăn đêm trên đường Nguyễn Tất Thành, phường KQ, thành phố VY để ăn đêm và chờ cơ hội thích hợp sẽ quay lại lấy trộm tài sản.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, Đ và H1 quay lại phố ĐT, phường KQ. Đ dựng xe dưới lòng đường rồi ngồi trên xe để quan sát cảnh giới, còn H1 cầm theo kìm cộng lực đi đến vị trí chiếc xe lôi dùng kìm cắt xích khoá. Sau khi cắt được xích, H1 để kìm cộng lực và xích khóa lên thùng xe kéo đến vị trí Đ đợi, rồi Đ điều khiển xe, H1 ngồi phía sau kéo chiếc xe lôi đi. Trên đường, Đ nói với H1 đem chiếc xe trên đến gửi ở nhà bà Lê Thị Anh Đ1 (là dì ruột của Đ).

Khi Đ và H1 đi đến khu vực tổ dân phố Minh Quyết, phường KQ, thành phố VY, do trời vẫn tối nên cả hai đi đến ghế đá trên vỉa hè ngồi ngủ. Khoảng 06 giờ 40 phút cùng ngày, Đ, H1 tỉnh dậy và tiếp tục đi đến nhà bà Đ1. Khi đến nhà bà Đ1, Đ nói với bà Đ1 cho gửi nhờ chiếc xe lôi, bà Đ1 đồng ý. Đ và H1

đẩy xe lôi vào để trong sân nhà bà Đ1, H1 cầm lại lăng xích cùng ổ khoá đem về nhà sử dụng. Sau đó, Đ chở H1 đến một nhà hoang ở phía sau Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện BX thả H1 xuống còn Đ đi về nhà mình.

Ngày 04/11/2018, anh Lê Tiến Th phát hiện bị mất tài sản và có đơn trình báo Cơ quan công an về việc anh bị mất trộm chiếc xe lôi và ba lăng xích. Trị giá tài sản khoảng 4.500.000 đồng. Cùng ngày, Cơ quan công an phát hiện và tạm giữ 01 thùng xe lôi tự chế tại nhà bà Lê Thị Anh Đ1.

Tại bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 198/KL- HĐĐG ngày12/11/2018 của Hội đồng định giá UBND thành phố VY, kết luận: 01 xe lôi tự chế 02 bánh, lốp cao su, dài 3,2m, rộng 1,2m, cao 0,9m, phần thùng làm bằng các ván gỗ ép vào nhau …, có khoá móc để kéo, xe đã cũ qua sử dụng. Trị giá 3.200.000 đồng.

Đối với người đàn ông tên H1, Đ khai nhận quen biết ngoài xã hội, không rõ họ tên đầy đủ, năm sinh, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người có tên nêu trên nên tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về phần bồi thường dân sự: Ngày 16/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố VY quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe lôi cho anh Th. Anh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với Đ về việc bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 56/CT- VKSNDTPVY ngày 10/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY đã truy tố Nguyễn Xuân Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Người bị hại (anh Lê Tiến Th), người liên quan (bà Lê Thị Anh Đ1), đều vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra khai báo phù hợp với lời khai của bị cáo và với nội dung trên. Anh Lê Tiến Th đã nhận lại tài sản do Cơ quan điều tra trả lại và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đ từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 07 năm 09 tháng tù của bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST, ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 năm đến 10 năm 03 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2018; đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho anh Lê Tiến Th là hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 4/11/2018, tại phố ĐT, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Xuân Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe lôi dùng để bán hàng nước của anh Lê Tiến Th. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.200.000đ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, đã tái phạm nay lại phạm tội do cố ý nên đã phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định: "2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:…

g) Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang và lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, bản thân có hai tiền án chưa được xóa án tích và nhiều lần bị tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại có hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt giá

trị nhỏ, gây thiệt hại không lớn; người bị hại có đơn đề nghị miễn giảm hình phạt đối với bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp.

[3] Về người có quyền lợi liên quan, vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với người đàn ông tên H1, Đ khai nhận quen biết ngoài xã hội, không rõ họ tên đầy đủ, năm sinh, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người có tên nêu trên nên tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp;

Bà Lê Thị Anh Đ1 là người đã cho Đ gửi chiếc xe lôi tại nhà nhưng bà không biết đó tài sản do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về vật chứng, bồi thường dân sự:

Đối với 01 chiếc xe lôi là tài sản hợp pháp của anh Lê Tiến Th. Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2018, sau khi bán hàng xong, anh Th để chiếc xe lôi trên vỉa hè, dùng xích khoá vào gốc cây, đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/11/2018, anh Th phát hiện chiếc xe cùng dây xích và ổ khoá bị mất. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe lôi và ngày 16/01/2019, Công an thành phố VY quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Th. Anh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với Đ về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 30Z3 – 8132 là phương tiện Đ sử dụng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là xe của Đ, Đ mua của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 ở thôn NT, xã TL, huyện ML, thành phố Hà Nội. Ngày 07/11/2018, Đ đã sử dụng chiếc xe máy trên cùng với Nguyễn Văn Nam đi lên thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy Heroin về sử dụng đã bị thu giữ và tịch thu xung quỹ Nhà nước (theo Bản án số 26 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của TAND thành phố VY xét xử Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý").

Đối với 01 lăng xích, 01 ổ khóa, Đ khai nhận H1 đem về nhà sử dụng, cơ quan điều tra không thu giữ được. Do tài sản có giá trị nhỏ nên anh Th không yêu cầu định giá, không yêu cầu, đề nghị gì đối với Đ hay H1 về việc bồi thường nên Tòa án không xem xem xét xử lý.

Đối với chiếc kìm cộng lực, quá trình đều tra xác định là tài sản của Đ sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Đ khai nhận, sau khi cắt xích khoá, H1 để kìm lên thùng xe lôi gửi ở sân nhà bà Đ1, Cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý trong vụ án.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù của Bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST, ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 08/11/2018.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Mạnh

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố VY;
- Công an thành phố VY;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án VY;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.